

Số: **78/2022/QĐST-HNGĐ**

Thành phố Huế, ngày 03 tháng 3 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Căn cứ vào Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 51, 53, 55, 57, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 564/2021/TLST/HNGĐ ngày 08 tháng 12 năm 2021 về việc: “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. **Anh Phạm Ngọc V**, sinh năm 1989; địa chỉ: Số 159/4 đường H, phường V, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. **Chị Đặng Thị Mỹ Ng**, sinh năm: 1992; địa chỉ: Số 159/4 đường H, phường V, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh V và chị Ng kết hôn tự nguyện kết hôn có đăng ký kết hôn vào ngày 12/5/2017 tại Ủy ban nhân dân xã D, huyện V (nay là xã D, thành phố H), tỉnh Thừa Thiên Huế. Sau khi kết hôn, anh V và chị Ng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp nhau, thường xuyên mâu thuẫn, cãi vã làm cho tình cảm vợ chồng sút mẻ, mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng. Nay anh V và chị Ng đã hết tình cảm với nhau nên anh chị yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh V và chị Ng vợ chồng có 01 con chung là Phạm Gia Hưng, sinh ngày 26/12/2017.

Anh V và chị Ng thỏa thuận giao con Phạm Gia H cho anh Phạm Ngọc V trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Đặng Thị Mỹ Ng không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về tài sản chung: Anh Phạm Ngọc V và chị Đặng Thị Mỹ Ng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về nợ chung: Anh Phạm Ngọc V và chị Đặng Thị Mỹ Ng cùng xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về lệ phí Tòa án: Anh Phạm Ngọc V và chị Đặng Thị Mỹ Ng mỗi người chịu 150.000 đồng lệ phí ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm mà anh V, chị Ng đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2021/0000775 ngày 08/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế. Anh Phạm Ngọc V và chị Đặng Thị Mỹ Ng đã nộp đủ lệ phí.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành (ngày 23 tháng 02 năm 2022), không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Ngọc V và chị Đặng Thị Mỹ Ng thuận tình ly hôn.

- , sinh ngày 26/12/2017 cho chị Đặng Thị Mỹ Ng trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2004; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Đặng Thị Mỹ Ng không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Anh Phạm Ngọc V và chị Đặng Thị Mỹ Ng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh Phạm Ngọc V và chị Đặng Thị Mỹ Ng cùng xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Phạm Ngọc V và chị Đặng Thị Mỹ Ng mỗi người chịu 150.000 đồng lệ phí ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm mà anh V, chị Ng đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2021/0000775 ngày 08/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế. Anh Phạm Ngọc V và chị Đặng Thị Mỹ Ng đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
 - VKSND TP Huế;
 - UBND xã Phú Dương
- (ĐKKH số 45 ngày 12/5/2017)**
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lê Thúc Mỹ